

Bản án số: 820/2017/DS-ST
Ngày: 28 - 12 - 2017
V/v: “T/c Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Ông Nguyễn Văn Soan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2017/TLST-DS ngày 05/7/2017; về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở: Lầu T, 266-268 N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Huy K, sinh năm 1973

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1978

Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thẻ

Thường trú: 5.04 M1 Chung cư T, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S theo Giấy ủy quyền số 4322/2016/GUQ-PL&TT ngày 30/12/2016 về việc khởi kiện các hồ sơ liên quan đến lĩnh vực Thẻ.

Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 – Nhân viên Ngân hàng TMCP S

Là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S theo Giấy ủy quyền số 719/2017/UQ-TTT ngày 12/6/2017, (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hồ Xuân H, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: 104/749D N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2017, bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa án và các số liệu theo bản các Tóm tắt sao kê do nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Hữu P và ông Lã Ngọc M là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 09 tháng 6 năm 2011 ông Hồ Xuân H có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 48.986.358 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến ngày thanh toán đợt cuối cùng, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng 45.617.649 đồng, từ đó không thanh toán nữa. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng đến ngày 26 tháng 11 năm 2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 28 tháng 12 năm 2017, ông H còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: 20.336.591 đồng;
- Lãi quá hạn: 24.682.198 đồng;
- Tổng cộng nợ: 45.018.789 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Hồ Xuân H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số nợ tính đến ngày 28 tháng 12 năm 2017 là 45.018.789 đ (bốn mươi lăm triệu không trăm mười tám ngàn bảy trăm tám mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 20.336.591 đồng, lãi quá hạn là 24.682.198 đồng, ông H phải thanh toán một lần cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra ông H phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký tương ứng với số tiền còn nợ tại thời điểm thanh toán kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ ông Hồ Xuân H tới Tòa án tham gia tố tụng, nhưng ông H không tới nên Tòa án không ghi được lời khai của ông H và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát không có kiến nghị về thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Ngân hàng TMCP S đã ký kết Hợp đồng tín dụng với ông Hồ Xuân H theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, đề nghị HĐXX tuyên: Ông Hồ Xuân H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 20.336.591 đồng và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Ngày 09 tháng 6 năm 2011 ông Hồ Xuân H có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP S (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay tiền, do đó có cơ sở xác định giữa ông H và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản như qui định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Do ông H không trả tiền vay nên Ngân hàng khởi kiện, quan hệ tranh chấp này là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H cư trú tại quận Gò Vấp, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập ông H, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông H không tới tham gia tố tụng mặc dù đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng ký ngày 09 tháng 6 năm 2011, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông H. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 48.986.358 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến ngày thanh toán đợt cuối cùng, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng 45.617.649 đồng, từ đó không thanh toán nữa.

Tính đến ngày 28 tháng 12 năm 2017, ông H còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: 20.336.591 đồng;
- Lãi quá hạn: 24.682.198 đồng;
- Tổng cộng nợ: 45.018.789 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số nợ tính đến ngày 28 tháng 12 năm 2017 là 45.018.789 đ (bốn mươi lăm triệu không trăm mười tám ngàn bảy trăm tám mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 20.336.591 đồng, lãi quá hạn là 24.682.198 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra ông H phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có*

hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này”, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận, Hội đồng xét xử xét lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử thống nhất:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số nợ tính đến ngày 28 tháng 12 năm 2017 là 45.018.789 đ (bốn mươi lăm triệu không trăm mười tám ngàn bảy trăm tám mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 20.336.591 đồng, lãi quá hạn là 24.682.198 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2017 ông H còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền còn nợ theo Hợp đồng tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 45.018.789 đồng x 5% = 2.250.939 đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 998.670 đồng cho Ngân hàng TMCP S mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2016/0018984 ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự số năm 2005.

- Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Áp dụng pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc ông Hồ Xuân H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 45.018.789 đ (bốn mươi lăm triệu không trăm mười tám ngàn bảy trăm tám mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là 20.336.591 đồng, lãi quá hạn là 24.682.198 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2017 ông H còn phải chịu khoản tiền lãi tiền lãi phát sinh tương ứng với số tiền còn nợ tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP S cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Hồ Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.939 đ (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn chín trăm ba mươi chín đồng). Hoàn lại

tiền tạm ứng án số tiền 998.670 đ (chín trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi đồng) cho Ngân hàng TMCP S theo biên lai thu số: AA/2016/0018984 ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND q. G;
- THA DS q. G;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Viễn